

NỘI DUNG TRỌNG TÂM TUẦN 6
MÔN VĂN- KHỐI 8
HỌC KỲ 2 - NĂM HỌC: 2020 – 2021

Tiết 1:
CÂU PHỦ ĐỊNH

I. Nội dung:

1- Đặc điểm hình thức và chức năng

Ví dụ

a. Nam đi Huế.

->Câu khẳng định

b. Nam *không* đi Huế.

c. Nam *chưa* đi Huế.

d. Nam *chẳng* đi Huế.

=>Câu phủ định-phủ định miêu tả.

2a, *Không phải*, nó chần chẫn như cái đòn càn”

2b, *Đâu có!* Nó bè bè như cái quạt thóc

→Phản bác một ý kiến

=> Câu phủ định bác bỏ

2 Ghi nhớ: (Sgk/53

II. BÀI TẬP LUYỆN TẬP:

Viết đoạn văn ngắn, chủ đề tự chọn, trong đó có sử dụng câu phủ định?

Tiết 2: ÔN TẬP TIẾNG VIỆT

I. Nội dung: Hs cần nắm được những nội dung sau đây

1/ Đặt điểm và chức năng của các kiểu câu đã học

2/ Hoàn thành bảng sau:

Kiểu câu	Đặc điểm hình thức và chức năng	Ví dụ
Câu nghi vấn		
Câu cảm thán		
Câu trần thuật		
Câu cầu khiến		
Câu phủ định		

II. BÀI TẬP LUYỆN TẬP:

Viết đoạn văn (10 đến 12 câu) trong đó có câu trần thuật, câu cảm thán, câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu phủ định. Cho biết chức năng của các kiểu câu?

Tiết 3:

CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA PHƯƠNG

(Phần tập làm văn)

Phần 1. Nội dung:

HS tìm thông tin cho các đề bài sau:

Đề 1: Em hãy giới thiệu về chùa Giác Viên.

Đề 2: Em hãy giới thiệu về bến Nhà Rồng.

Đề 3: Em hãy giới thiệu Đầm sen.

Đề 4 : Em hãy giới thiệu về Thành phố HCM

Phần 2. Bài tập luyện tập: Viết thành bài văn thuyết minh cho một trong các đề trên

Tiết 4: Văn bản

NƯỚC ĐẠI VIỆT TA

(Trích: Bình Ngô Đại Cáo)

Nguyễn Trãi (1380 – 1442)

Phần 1. Nội dung:

I/ Đọc, tìm hiểu chú thích:

1) Tác giả

- Nguyễn Trãi (1380 – 1442) – một anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới.

2. Tác phẩm:

a) Hoàn cảnh ra đời:

- Bài cáo ra đời khi cuộc kháng chiến chống quân minh thắng lợi hoàn toàn (1428)

b) Thể loại: Cáo

II/ Tìm hiểu văn bản

1. Nguyên lí nhân nghĩa:

- Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân.

- Quân điếu phạt trước lo trừ bạo.

=> Nguyên lí nhân nghĩa gắn liền với yêu nước, chống xâm lược.

2. Chân lí về sự tồn tại có độc lập, chủ quyền của dân tộc.

- Như nước Đại Việt ta từ trước.

- Vốn xưng nền văn hiến lâu đã lâu.

....

- Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương.

-> Giọng điệu dứt khoát, rõ ràng, thuyết phục

=> Nước ta có nền văn hiến lâu đời, có lãnh thổ, chủ quyền riêng.

3. Sức mạnh của nguyên lí nhân nghĩa và chân lí độc lập dân tộc.

- Lưu cung ... thất bại

- Sông Bạch Đằng giết tươi Ô Mã.

-> Liệt kê dẫn chứng, kết hợp giữa lí lẽ và thực tiễn.

=> Khẳng định sức mạnh của chính nghĩa từ thực tế lịch sử.

III/ Ghi nhớ: SGK/69

Phần 2. Bài tập luyện tập:

Tại sao Bình Ngô Đại Cáo lại được coi là một bản tuyên ngôn độc lập của nước ta?